TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 226/2021/HS-ST
Ngày: 30-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diện

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Chung

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên toà: Bà Hứa Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố NĐ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NĐ tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 225/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989; nơi sinh: tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 6/79 đường CT, phường NQ, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà: Nguyễn Thị Hòa B; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 07-6-2021, chuyển tạm giam ngày 16-6-2021; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Đoàn Văn N; sinh năm 1957; nơi cư trú: xóm 8, xã NA, huyện NT, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01-6-2021, Nguyễn Văn Đ đi bộ từ nhà lang thang qua các tuyến phố trên địa bàn thành phố NĐ tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến ngã ba đường TQT - HHT thành phố NĐ, Đ phát hiện trên vỉa hè trước cửa nhà số 63 đường HHT, phường NQ, thành phố NĐ có dựng chiếc xe máy nhãn hiệu

Honda Wave S biển kiểm soát 18P2-2531 của ông Đoàn Văn N. Lúc này, ông N đang ở trong nhà con trai tại địa chỉ trên. Đ quan sát đầu xe máy hướng vào trong nhà, đuôi xe hướng ra ngoài đường, xe không khóa càng, khóa cổ, không có ai trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Đ tiến lại gần chiếc xe máy, mở khóa điện dắt lùi xe xuống lòng đường sau đó nổ máy điều khiển xe tẩu thoát theo hướng đường TP - TH - NQ thành phố NĐ, mang xe về nhà tại địa chỉ: số 6/79 đường CT phường NQ thành phố NĐ cất giấu. Sau đó, Đ tháo gương trái của xe vứt vào thùng rác gần nhà và dùng chiếc xe làm phương tiện đi lại hàng ngày.

Ngày 07-6-2021, ông Đoàn Văn N đến trụ sở Công an phường NQ để trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận hồ sơ vụ việc theo thẩm quyền, cùng ngày tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NĐ phát hiện Đ đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 18P2-2531 tại khu vực đường TC thành phố NĐ nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Đ thừa nhận đây là chiếc xe máy trộm cắp được nên tổ công tác đưa Đ về trụ sở để làm việc và thu giữ chiếc xe máy; trong cốp xe có: 01 chiếc áo mưa; 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe mang tên Đoàn Văn N; 01 đăng ký xe máy và bảo hiểm xe mang tên Nguyễn Thị Xuân T. Cơ quan điều tra đã ra quyết định bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Đ.

Kết luận định giá số 40/KL-HĐĐGTS ngày 11-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố NĐ kết luận: Chiếc xe máy Honda Wave S, biển kiểm soát 18P2-2531 là vật chứng trong vụ án trị giá 5.500.000 đồng. Đối với chiếc áo mưa đã cũ, không còn giá trị, ông N không yêu cầu định giá.

Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy biển kiểm soát 18P2-2531 và chiếc áo mưa cùng toàn bộ giấy tờ trong cốp xe cho bị hại là ông Đoàn Văn N, ông N nhận lại tài sản và đồ vật trên và không đề nghị gì khác. Đối với chiếc gương chiếu hậu trái của chiếc xe máy biển kiểm soát 18P2-2531, Đ khai báo đã tháo vứt vào thùng rác nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Trên cơ sở đề nghị của Nguyễn Văn Đ về việc bồi thường chiếc gương chiếu hậu cho bị hại, ngày 04-7-2021, gia đình Đ đã bồi thường chiếc gương cho ông N với số tiền là 100.000 đồng. Ông N đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn Văn Đ.

Bản Cáo trạng số 226/CT-VKS ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố NĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Đ, lời khai của bị hại, Kết luận định giá số 40/KL-HĐĐGTS ngày 11-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 01-6-2021, tại trước cửa số nhà số 63 HHT phường NQ thành phố NĐ, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy biển kiểm soát 18P2-2531 trị giá 5.500.000 đồng của ông Đoàn Văn N. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện vì mục đích tư lợi, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vấn đề dân sự: Bị hại là Đoàn Văn N đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 07-6-2021.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là ông Đoàn Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diện